

Số: 93/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Tây Đô

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-KĐCL ngày 04/7/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Tây Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVIII ngày 23 - 24/7/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Tây Đô của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **42** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **84%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Đô và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Tây Đô.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10/11/2013



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 93/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100%		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	5								
Tiêu chí 3.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.5	4	3,80	4	80%		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					Tiêu chí 9.1	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4				3,83	5
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chuẩn 6		4,00	6	85,71%	Tiêu chí 10.6	4	4,00	4	80%		
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
		42				84%					



Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số: 93/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Tây Đô đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng cơ bản phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi; đề cương chi tiết của các học phần được định kỳ rà soát. Các khối kiến thức trong CTĐT được thiết kế có sự gắn kết, liên mạch, được phân bổ khá logic. Các hoạt động dạy và học được thiết kế chuyển tải được mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định và thực hiện. Đội ngũ giảng viên được tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Năng lực của giảng viên, cán bộ hỗ trợ được xác định để đáp ứng yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và sử dụng làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được cập nhật hàng năm; hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thiết lập và vận hành khá hiệu quả. Cảnh quan môi trường xanh, sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động; các điều kiện an ninh, an toàn được quan tâm. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu cơ bản phục vụ CTĐT. Quá trình dạy học và việc kiểm tra đánh giá được rà soát, đánh giá. Các hoạt động nghiên cứu khoa học được quan tâm có định hướng ứng dụng vào việc cải tiến các hoạt động dạy và học. Hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi các liên quan được triển khai để hỗ trợ cải tiến chất lượng các hoạt động. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng CTĐT được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm luôn duy trì ở mức cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường tham khảo ý kiến các bên liên quan, các chuẩn nghề nghiệp CNTT bởi các tổ chức trong và ngoài nước, dự báo toàn diện và đầy đủ nhu cầu nguồn nhân lực khu vực đồng bằng sông Cửu Long, của cả nước và ASEAN để tiếp tục điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT; thể hiện đầy đủ yêu cầu năng lực cần có đối với người tốt nghiệp, lưu ý diễn đạt chuẩn xác theo các mức độ thang năng lực trong chuẩn đầu ra để đảm bảo tính khả thi và có thể đo lường, đánh giá được.

2. Rà soát Bản mô tả CTĐT; cập nhật ma trận quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào

việc đạt chuẩn đầu ra, nhất là khoá luận tốt nghiệp; bổ sung sơ đồ cây chương trình để giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về CTĐT và sinh viên có thể lập chủ động hơn trong việc lập kế hoạch học tập; rà soát việc quy định điều kiện tốt nghiệp đối với kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp; cập nhật cấu trúc, nội dung và bổ sung đầy đủ thông tin trong các đề cương học phần; mô tả chi tiết các hình thức triển khai và có nguồn học liệu mở đa dạng phục vụ tự học và công bố kịp thời tới các bên liên quan.

3. Rà soát, cập nhật các quy định về xây dựng, phát triển CTĐT và bổ sung ma trận chuẩn đầu ra - học phần làm căn cứ rà soát, điều chỉnh nội dung chương trình dạy học đảm bảo các học phần đều có đóng góp đạt chuẩn đầu ra; cập nhật nội dung chương trình để thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, đáp ứng yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cấu trúc lại các học phần chuyên ngành theo các hướng chuyên sâu đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm; tăng tính tích hợp khối lượng kiến thức để đáp ứng xu thế phát triển công nghệ mới.

4. Tăng cường năng lực giảng viên trong tổ chức dạy học với các phương pháp dạy học hiện đại; triển khai đồng bộ việc ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại và sử dụng hệ thống dạy - học trực tuyến hiệu quả và đồng đều ở các học phần để hỗ trợ sinh viên tự học, tự nghiên cứu nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn; đa dạng hóa môi trường thực tập, tăng cường các hoạt động dạy học qua trải nghiệm để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, kỹ năng sống, kỹ năng tổ chức/quản lý, ứng xử, chịu được áp lực công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm; có các hình thức phù hợp để giám sát, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên.

5. Ban hành quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực giảng viên trong thiết kế các loại hình kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; xây dựng ma trận đề thi, các rubrics đánh giá phù hợp với từng loại hình đánh giá; định kỳ phân tích, đánh giá đề thi, kết quả đề thi để chuẩn hoá ngân hàng câu hỏi/đề thi và đánh giá hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá và tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng nhằm tăng cường độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng đối với kết quả đánh giá.

6. Phân tích dự báo xu thế phát triển nguồn nhân lực làm cơ sở điều chỉnh một số chỉ tiêu về phát triển đội ngũ giảng viên và có các chính sách, giải pháp cụ thể để đảm bảo số lượng giảng viên có trình độ tiến sỹ; có chính sách thu hút, tuyển dụng giảng viên có trình độ tiến sỹ cho CTĐT; nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực và bộ chỉ số KPIs, triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện công việc của giảng viên; điều chỉnh cách thức quản trị đối với hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng có các yêu cầu cụ thể đối với sản phẩm đầu ra tương xứng với hiệu quả đầu tư; triển khai hợp tác với các doanh nghiệp để tạo nguồn thu, gia tăng giá trị thương hiệu và chỉ số thị trường về nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

7. Hoàn thiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ và có kế hoạch thực hiện phù hợp với chiến lược phát triển Trường; xác định cụ thể các yêu cầu về trình độ, nghiệp vụ và năng lực làm căn cứ quy hoạch, tuyển dụng, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên hỗ trợ; thực hiện bài bản việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu đào tạo nhằm nâng cao năng lực; định kỳ rà soát điều chỉnh Đề án vị trí việc làm; nghiên cứu ban hành bộ tiêu chí KPIs và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành và vùng đồng bằng sông Cửu Long; có quy trình xây dựng và ban hành tiêu chí và phương pháp tuyển chọn sinh viên vào học trên cơ sở tham khảo các bên liên quan và khả năng đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; thực hiện tốt công tác cảnh báo học vụ theo từng học kỳ; thông báo kết quả học tập đúng thời gian để giúp người học điều chỉnh kế hoạch/thời gian học tập phù hợp.

9. Tiếp tục đầu tư mở rộng phòng làm việc, nâng cấp hệ thống máy tính đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ CTĐT; tăng cường kết nối và khai thác nguồn học liệu của các thư viện, cơ sở dữ liệu liên kết trong, ngoài nước và rà soát các hoạt động của thư viện đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật thư viện và 93/2020/NĐ-CP; khẩn trương tăng cường đầu tư học liệu để đáp ứng đầy đủ yêu cầu CTĐT, nhất là tài liệu tiếng Anh; định kỳ tổ chức khám tầm soát, chăm sóc sức khỏe cán bộ, giảng viên và nhân viên.

10. Rà soát, cập nhật hoàn thiện chuẩn đầu ra và chương trình dạy học trên cơ sở nhu cầu của các bên liên quan được thu thập đầy đủ, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai nghề nghiệp; có quy định, hướng dẫn và tập huấn cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; có chính sách và giải pháp mang tính hệ thống và đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo sản phẩm có tính ứng dụng cao để cải tiến việc dạy và học; tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để tạo tiền đề phát triển, củng cố văn hóa chất lượng nhà trường và cải tiến chất lượng liên tục cho CTĐT.

11. Phân tích nguyên nhân sinh viên chậm tốt nghiệp để có giải pháp hỗ trợ hiệu quả; khuyến khích và hỗ trợ sinh viên sớm hoàn thành CTĐT, tốt nghiệp trước thời hạn; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc theo dõi, giám sát kết quả học tập của sinh viên; khuyến khích và thúc đẩy giảng viên và sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; đối sánh kết quả về mức độ hài lòng của các bên liên quan với các cơ sở giáo dục khác để có những thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
